TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

ceeco

VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 278/03-22

Mã mẫu: 2203N168 (031/03-22) Trang : 1/4

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỦ CHI
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

Ngày lấy (nhận) mẫu : 14/03/2022 **Ngày trả kết quả**: 21/03/2022

Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

Loại mẫu : Nước cấp

Mô tả mẫu : Nước trong

Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường

Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : **NC1** Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	6,97	**6,0-8,5**
2	Mùi,vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	**2**
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	KPH MDL=5	**15**
5	Độ kiềm	$mgCaCO_3/L$	SMEWW 2340C-2012	15	**-**
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,42	**0,2-1**
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	**0,01**
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	**<1**
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-2009	KPH	**<3**

Ghi Chú: KPH: Không phát hiện
QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

Scanned with CamScanner

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn
ceeco
VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 278/03-22

Mã mẫu: 2203N169 (031/03-22) Trang : 1/4

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỦ CHI
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

Ngày lấy (nhận) mẫu : 14/03/2022 **Ngày trả kết quả**: 21/03/2022

Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

Loại mẫu : Nước cấp

Mô tả mẫu : Nước trong

Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường

Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : **NC2** Lấy tại giữa mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	6,99	6,0-8,5
2	Mùi,vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	2
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	KPH MDL=5	15
5	Độ kiềm	$mgCaCO_3/L$	SMEWW 2340C-2012	13	-
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,37	0,2-1
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	0,01
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	<1
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-1996	KPH	<3

Ghi Chú: KPH: Không phát hiện
QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG TP. THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

Scanned with CamScanner

TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG
CENTER OF ENVIRONMENT AND APPLIED ECOLOGY
VP-PTN: 76/19 Tây Hoà, phường Phước Long A, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM
Tel: (028) 37283519, 36402353 Fax: (028) 36402354
Website: http://www.ceeco.vn

ceeco

VIMCERTS 064

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 278/03-22

Mã mẫu: 2203N170 (031/03-22) Trang : 1/4

Đơn vị yêu cầu : XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC - CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI TP.HCM

Địa chỉ lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TÂY BẮC CỦ CHI
Số 21, QL 22, ấp Trạm Bơm, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM

Ngày lấy (nhận) mẫu : 14/03/2022 **Ngày trả kết quả**: 21/03/2022

Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả

Loại mẫu : Nước cấp

Mô tả mẫu : Nước trong

Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường

Ký hiệu / vị trí lấy mẫu : **NC3** Lấy tại cuối mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT
1	pH	-	TCVN 6492-2011	7,03	**6,0-8,5**
2	Mùi,vị	-	APHA 2150B	Không có mùi, vị lạ	**Không có mùi, vị lạ**
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B-2005	<0,1	**2**
4	Độ màu	Co-Pt	TCVN 6185-2008	KPH MDL=5	**15**
5	Độ kiềm	$mgCaCO_3/L$	SMEWW 2340C-2012	14	**-**
6	Clo dư	mg/L	SMEWW 4500B-2012	0,34	**0,2-1**
7	Asen (As)	mg/L	TCVN 6182-1996	KPH	**0,01**
8	E.Coli	MPN/100mL	TCVN 6187-1-2009	KPH	**<1**
9	Coliform	MPN/100mL	TCVN 6187-2-1996	KPH	**<3**

Ghi Chú: KPH: Không phát hiện
QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống

PHÒNG THÍ NGHIỆM
Trưởng phòng

PHẠM THANH TOÀN

KT.GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRUNG TÂM MÔI TRƯỜNG VÀ SINH THÁI ỨNG DỤNG TP.THỦ ĐỨC - T.P HỒ CHÍ MINH

HOÀNG VĂN TÍN

Scanned with CamScanner